

CHUẨN ĐẦU RA

I. NGÀNH: KINH TẾ

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế

2. Mã ngành: 7310101

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Chuẩn đầu ra:

4.1. Chuẩn về kiến thức

4.1.1. Tri thức chuyên môn

(1) Tri thức cơ bản

- Nắm vững nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành kinh tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Nắm vững hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại;

- Hiểu biết rộng về lý luận và thực tiễn kinh tế thị trường trong nước và trên thế giới.

(2) Tri thức chuyên sâu

- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành và lĩnh vực gắn với chuyên ngành đào tạo;

- Nắm vững các kiến thức về các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương.

4.1.2. Năng lực nghề nghiệp

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4.2. Chuẩn về kỹ năng

4.2.1. Kỹ năng cứng

(1) Kỹ năng chuyên môn

- Có kỹ năng hoàn thành công việc đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân

tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực được đào tạo.

- Bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn giải pháp các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ khoa học, khả năng tư duy hệ thống;

- Có kỹ năng tham gia vào quá trình tư vấn tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện các chính sách kinh tế, các quyết định kinh tế;

- Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh nền kinh tế mở, hội nhập kinh tế quốc tế; trong mối quan hệ với thể chế kinh tế ở Việt Nam và truyền thống văn hóa của người Việt;

(2) Năng lực thực hành nghề nghiệp

- Năng lực vận dụng hệ thống kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình – dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, doanh nghiệp;

- Năng lực phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kinh tế - xã hội;

(3) Kỹ năng xử lý tình huống

- Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn;

- Từng bước hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

(4) Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Có kỹ năng nhận diện và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế;

- Kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc.

4.2.2. Kỹ năng mềm

(1) Kỹ năng giao tiếp

Có kỹ năng giao tiếp tốt bằng văn bản; có thể trình bày các báo cáo phân tích kinh tế xã hội;

(2) Kỹ năng làm việc theo nhóm

Có kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm; biết thích nghi và quản lý sự thay đổi;

(3) Khả năng sử dụng ngoại ngữ

Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

(4) Khả năng sử dụng tin học:

Có khả năng sử dụng thành thạo tin học ứng dụng văn phòng như: Có thể dùng thành thạo phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS,...), có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng.

4.3. Chuẩn về thái độ

4.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có đạo đức tốt, ý thức chủ động đề xuất giải pháp xử lý các tình huống kinh tế xã hội phát sinh; tôn trọng và chấp hành pháp luật, đồng thời gìn giữ, phát huy các giá trị xã hội tốt đẹp, tránh xa các tệ nạn xã hội trong quá trình giải quyết công việc;
- Ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân có ý thức tổ chức kỷ luật.

4.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có hành vi và lời nói chuẩn mực; kiên định và trung thực; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; biết lắng nghe và phản biện;
- Chuyên nghiệp và chủ động trong công việc; dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc.

4.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Tự chủ và sáng tạo trong xử lý tình huống công việc.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- (1) Chương trình ngành kinh tế học của California State University at San Bernardino (Mỹ).
- (2) Chương trình ngành kinh tế học của Oregon State University (Mỹ).
- (3) Chương trình ngành kinh tế học của Kansas State University (Mỹ).
- (4) Danh mục ngành đào tạo lĩnh vực kinh tế tại Australia.
- (5) Chương trình đào tạo ngành kinh tế của University of Cambridge (Anh).

II. CÁC CHUYÊN NGÀNH

1. Tên chuyên ngành: Kinh tế Bru chính viễn thông

2. Chuẩn đầu ra chuyên ngành (về kiến thức)

2.1. Kiến thức cơ bản

- Nắm vững nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành kinh tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Nắm vững hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại;

- Hiểu biết rộng về lý luận và thực tiễn kinh tế thị trường trong nước và trên thế giới.

2.2. Kiến thức chuyên sâu

- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành Bru chính, viễn thông;

- Nắm vững các kiến thức về các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành Bru chính, viễn thông.

3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Bru chính viễn thông có thể làm cán bộ quản lý kinh tế, chuyên viên phân tích kinh tế tại các cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội từ trung ương đến địa phương, các loại hình doanh nghiệp trong ngành Bru chính viễn thông;

Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Bru chính viễn thông có thể làm nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu kinh tế, giảng viên tại các trường đại học, nghiên cứu viên hoặc nhân viên tư vấn kinh tế tại các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế trong ngành Bru chính viễn thông.

Công việc có thể đảm nhiệm: lập kế hoạch, kế toán, thống kê, phân tích, marketing, quan hệ công chúng và chăm sóc khách hàng,...

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Bru chính viễn thông có khả năng học tập liên thông, chuyển đổi và phát triển ngành nghề rộng; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc sau đại học trong nước và quốc tế.